

Số: **1312**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **12** tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Khoản 11, Điều 1, Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 1373/SACCR ngày 07/11/2022 của Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (CPO) về việc ý kiến kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án SACCR tỉnh Đắk Nông;



nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 1373/SACCR ngày 07/11/2022 của Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (CPO) về việc ý kiến kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án SACCR tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thư của UNDP ngày 24/11/2022 về việc ý kiến về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu ĐN-HH02; ĐN-HH03 và ĐN-XL02 của dự án SACCR Đắk Nông;

Căn cứ Thư của UNDP ngày 11/9/2023 về việc ý kiến lần 2 đối với Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung cho các gói thầu: ĐN-XL02, ĐN-HH03, ĐN-XL03 và ĐN-PTV04 thuộc Dự án SACCR Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 974/CPO-SACCR ngày 30/8/2023 của Ban Quản lý Dự án SACCR-MARD (CPMU), về việc ý kiến của CPMU về KHLCNT điều chỉnh bổ sung từ nguồn vốn GCF thuộc dự án SACCR tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc giai đoạn 1 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2, dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 132/TTr-SNN ngày 15/9/2023 và kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 256/BC-SKH-GS&TTr ngày 02/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung



Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông, với tổng giá trị là 31.835.898.000 đồng (Ba mươi một tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng), nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm. Trong đó:

- Giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh: 18.077.358.000 đồng.

- Giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung: 13.758.540.000 đồng.

Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư):

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu có uy tín, đáp ứng năng lực theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Quyết định này, đảm bảo công khai, minh bạch, thi công bảo đảm chất lượng công trình, đáp ứng đúng tiến độ và tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; thực hiện đúng Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu; đảm bảo đấu thầu tuân thủ các quy định hiện hành;

- Đối với gói thầu chỉ định thầu, thực hiện tỷ lệ tiết kiệm theo Công văn số 5699/UBND-KTTC ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý về các nội dung thẩm định, trình phê duyệt tại Báo cáo số 256/BC-SKH-GS&TTr ngày 02/10/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT (MNC).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

ĐẮK NÔNG

PHẦN MỘT



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cung cấp dịch vụ vật tư nông nghiệp đầu vào cho các gói hỗ trợ nông nghiệp chống chịu với biến đổi khí hậu (CRA) thông qua các phiếu mua hàng dựa trên kết quả hoạt động (giai đoạn 1), (ĐN-HH 02)	9.265.000.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I, II/2023	Trọn gói	18 tháng
2	Cung cấp, lắp đặt hệ thống sử dụng tiết kiệm nước nội đồng kết hợp với hỗ trợ qua phiếu mua hàng dựa trên kết quả (kết hợp với hoạt động 2.1), (ĐN-HH 03)	8.224.920.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II, III/2023	Trọn gói	27 tháng
3	Thi công ao chống chịu biến đổi khí hậu, bao gồm các yếu tố kỹ thuật sinh học (giai đoạn 2), (ĐN-XL02)	7.497.000.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II, III/2023	Trọn gói	18 tháng
4	Tư vấn giám sát thi công các ao chống chịu với biến đổi khí hậu (Giai đoạn 2) (ĐN-TVXL08)	194.770.000	Vốn đối ứng Ngân sách Trung ương	Chỉ định thầu		Quý II, III/2023	Trọn gói	18 tháng
5	Tư vấn khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn 2) (ĐN-TVXL09)	14.209.000		Chỉ định thầu		Quý II, III/2023	Trọn gói	01 tháng
6	Rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn 2) (ĐN-RPBM02)	92.173.000		Chỉ định thầu		Quý II, III/2023	Trọn gói	02 tháng
7	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán (giai đoạn 2) (ĐN-TV10)	27.888.000		Chỉ định thầu		Quý II, III/2023	Trọn gói	15 ngày
8	Chi phí bảo hiểm công trình (giai đoạn 2), (ĐN-PTV03)	54.439.000		Chỉ định thầu		Quý II, III/2023	Trọn gói	18 tháng
TỔNG		25.370.399.000						



2

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cung cấp, lắp đặt hệ thống sử dụng tiết kiệm nước nội đồng kết hợp với hỗ trợ qua phiếu mua hàng dựa trên kết quả (kết hợp với hoạt động 2.1), (ĐN-HH 03)	8.224.920.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I, II/2024	Trọn gói	27 tháng
2	Thi công ao chống chịu biến đổi khí hậu, bao gồm các yếu tố kỹ thuật sinh học (giai đoạn 2), (ĐN-XL02)	9.468.959.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
3	Tư vấn giám sát thi công các ao chống chịu với biến đổi khí hậu (Giai đoạn 2) (ĐN-TVXL08)	194.770.000	Vốn đối ứng Ngân sách Trung ương	Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
4	Tư vấn khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn 2) (ĐN-TVXL09)	14.209.000		Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	01 tháng
5	Rà phá bom mìn, vật nổ (giai đoạn 2) (ĐN-RPBM02)	92.173.000		Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	02 tháng
6	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán (giai đoạn 2) (ĐN-TV10)	27.888.000		Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	15 ngày
7	Chi phí bảo hiểm công trình (giai đoạn 2), (ĐN-PTV03)	54.439.000		Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
	TỔNG	18.077.358.000						



III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
1	Tập huấn cho 4.202 hộ nông dân thuộc đối tượng hưởng lợi của dự án về Quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu để tăng nguồn cung nước (ĐN-PTV04)	1.762.000.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2023; Quý I/2024	Trọn gói	24 tháng	
2	Thi công hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-XL 03)	11.456.000.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, không sơ tuyển	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng	
3	Tư vấn giám sát thi công các hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1) (ĐN-TVXL11)	252.181.000	Vốn đối ứng Ngân sách Trung ương	Chi định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng	
4	Tư vấn khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ thi công các hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có	21.711.000		Chi định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	01 tháng	
5	Rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ thi công các hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1) (ĐN-RPBM03)	140.846.000		Chi định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	02 tháng	
6	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1) (ĐN-TV13)	42.615.000		Chi định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	15 ngày	
7	Chi phí bảo hiểm công trình Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-PTV05)	83.187.000		Chi định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng	
	TỔNG	13.758.540.000							

IV. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

